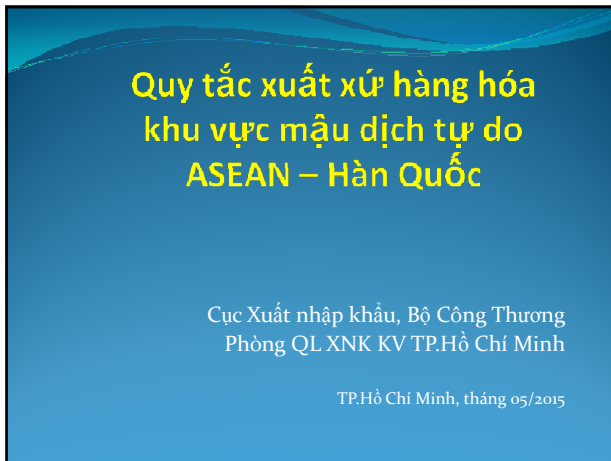




---

---

---

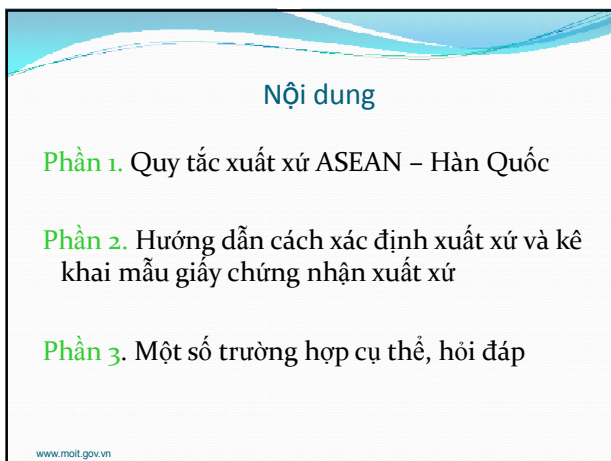
---

---

---

---

---



---

---

---

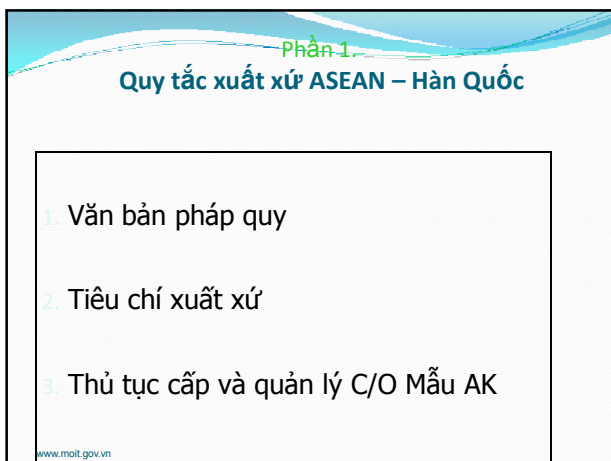
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

### Văn bản pháp quy

- Thông tư 20/2014/TT-BCT ngày 25/06/2014 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc,
- Thông tư 04/2015/TT-BCT ngày 16/03/2015 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/06/2014.
- Thông tư số 167/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Hàn Quốc giai đoạn 2015-2018

www.moit.gov.vn

---

---

---

---

---

---

---

---

### Quy tắc xuất xứ

- Xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một nước thành viên xuất khẩu (WO)
- Xuất xứ **không** thuần túy
  - Hàm lượng giá trị khu vực (RVC)
  - Chuyển đổi cơ bản - CTC (CC, CTH, CTSH),
- Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR)
- Tiêu chí Deminimis
- Tiêu chí xuất xứ gộp (cumulation)
- Tiêu chí vận tải thẳng
- C/O giáp lưng (Back - to - Back C/O)

www.moit.gov.vn

---

---

---

---

---

---

---

---

### WO – Xuất xứ thuần túy

- Lưu ý cách xác định riêng đối với sản phẩm nông nghiệp, thủy sản



Nho trồng và thu hoạch ở Hàn Quốc

↓

Xuất xứ Hàn Quốc



Cá đánh bắt tại vùng biển Việt Nam

↓

Xuất xứ Việt nam



Khai thác khoáng sản tại Việt nam

↓

Xuất xứ Việt nam

WO

WO

www.moit.gov.vn

---

---

---

---

---

---

---

---

### Xuất xứ không thuần túy

- Công thức tính RVC như sau:  

$$RVC = \frac{FOB - VNM}{FOB} \times 100\% \geq 40\%$$

Trong đó VMN là trị giá nguyên liệu đầu vào không có xuất xứ, có thể là:

  - Giá CIF tại thời điểm nhập khẩu NPL, phụ tùng hoặc
  - Giá mua đầu tiên NPL... không xác định được xuất xứ tại lãnh thổ nước thành viên nơi thực hiện các công đoạn gia công, chế biến.

(Lưu ý: công đoạn gia công tối thiểu không được tính, thống nhất áp dụng phương pháp tính gián tiếp)

www.moit.gov.vn

---

---

---

---

---

---

---

---

### Xuất xứ không thuần túy

**Tiêu chí chuyển đổi cơ bản (CTC)**  
 Phải có một sự thay đổi về phân loại thuế quan đối với nguyên, vật liệu, phụ kiện ... nhập khẩu :

- Chuyển đổi 2 số (CC)
- Chuyển đổi 4 số (CTH)
- Chuyển đổi 6 số (CTSH)

- Nguyên, vật liệu, phụ kiện... nhập khẩu (i)
- Trải qua quá trình sản xuất trong nước
- Làm thay đổi mã HS (i)

www.moit.gov.vn

---

---

---

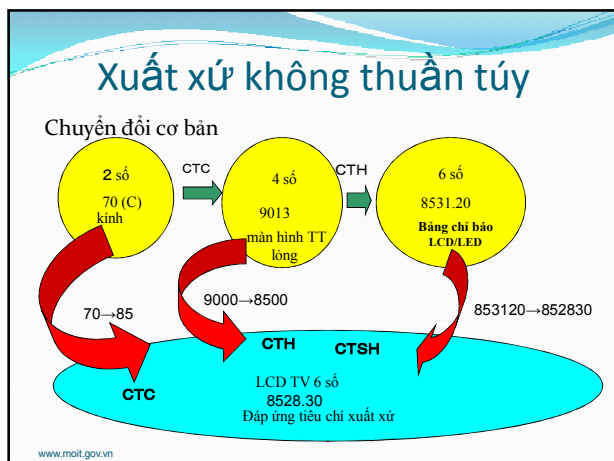
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

### Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR)

- 1 tiêu chí áp dụng cho 1 mặt hàng cụ thể
- Dựa trên cơ sở Hệ thống hài hòa (HS 2012)

Ví dụ :

- Cá trích nguyên con, hoặc miếng (1604.12) – RVC 40%
- Cá đã được chế biến hoặc bảo quản khác (1604.20) – CC hoặc RVC40%
- Cua ghẹ (1605.10) – RVC 35%
- Mỡ và dầu động vật hoặc thực vật...(1518): CC+RVC 40%
- Bóng đèn huỳnh quang (8539.31)-(CTSH);hoặc RVC 40%
- Đồ nội thất (chương 94)- RVC 60%.

www.moit.gov.vn

### Tiêu chí Deminimis

**Lưu ý:** Hàng hóa không đạt tiêu chí về chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC) vẫn được coi là có xuất xứ nếu:

- Đối với sản phẩm không thuộc từ chương 50 đến chương 63 trong hệ thống HS, trị giá của **nguyên liệu không có xuất xứ** được sử dụng để sản xuất ra hàng hóa không đạt tiêu chí CTC được vượt quá 10% của tổng **giá trị FOB** của hàng hóa;
- Đối với sản phẩm dệt may từ chương 50 đến chương 63, **trọng lượng** của nguyên liệu không có xuất xứ được sử dụng để sản xuất ra hàng hóa không đạt tiêu chí CTC không được phép vượt quá 10% của tổng **trọng lượng** hàng hóa;

www.moit.gov.vn

### Tiêu chí xuất xứ gộp (cumulation)

- Hàng hóa có xuất xứ của một nước thành viên AKFTA được sử dụng làm nguyên liệu tại lãnh thổ một nước thành viên khác để sản xuất ra một thành phẩm đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế quan, sẽ được coi là có xuất xứ của nước thành viên nơi sản xuất hoặc chế biến thành phẩm đó.
- Đảm bảo đáp ứng tối thiểu 40% giá trị FOB (Full)

(Khác với ACFTA là 20% - Partial)

www.moit.gov.vn

### Tiêu chí vận chuyển trực tiếp

- Phải được vận chuyển trực tiếp từ lãnh thổ của nước thành viên xuất khẩu đến lãnh thổ của nước thành viên nhập khẩu.
- Nếu qua nước thứ 3 (trung gian) phải đáp ứng điều kiện:
  - Việc quá cảnh là vì lý do (lộ trình tàu, địa lý ...)
  - Hàng hóa không tham gia vào thương mại hoặc tiêu thụ tại nước đó.
  - Hàng hóa không trải qua công đoạn nào khác ngoài việc xếp dỡ hàng hoặc bảo quản hàng hóa.

www.moit.gov.vn

### Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

- Những công đoạn gia công, chế biến đơn giản dưới đây, khi được thực hiện riêng rẽ hoặc kết hợp với nhau không được xét đến khi xác định xuất xứ hàng hóa:
  - a) Bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho,
  - b) Thay đổi bao bì, tháo dỡ và lắp ghép các kiện hàng,
  - c) Rửa, lau chùi, tẩy bụi...
  - d) Sơn, đánh bóng;
  - đ) Bóc vỏ, đánh bóng làm láng ngũ cốc;
  - e) Nhuộm màu đường hoặc tạo đường miếng;
  - g) Bóc vỏ đơn giản, trích hoặc tước hạt;
  - h) Mài sắc, dũa, cắt đơn giản;

www.moit.gov.vn

### Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

- i) Giần, sàng, lựa chọn, phân loại;
  - k) Đóng đơn giản vào chai, lon, túi hoặc bao bì khác;
  - l) Dán nhãn, mác, logo...
  - m) Trộn đơn giản các sản phẩm;
  - n) Lắp ráp đơn giản hoặc tháo rời sản phẩm;
  - o) Kiểm tra hoặc thử nghiệm đơn giản...
  - p) Giết mổ động vật.
- Hàng hóa có xuất xứ tại một nước thành viên vẫn giữ nguyên xuất xứ ban đầu khi thực hiện các công đoạn gia công chế biến đơn giản như trên.

www.moit.gov.vn

### Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

- Đối với sản phẩm dệt may (chương 50-63): không được xem là có xuất xứ bất kể sản phẩm đó đã đáp ứng cả 2 tiêu chí RVC và chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC), nếu thực hiện các công đoạn sau:
  - + Các công đoạn đơn giản, dán nhãn, là hoặc ép thẳng giặt, đóng gói;
  - + Cắt theo chiều dài hoặc rộng rồi viền, móc hay may dề;
  - + Đính hoặc ghép khâu, nối hay móc các vật liệu trang trí
- + Công đoạn hoàn tất đối với sợi, vải hay SP dệt khác: tẩy, chống thấm..
- + Phần trang trí thêu chiếm dưới 5% diện tích sản phẩm hay 5% trọng lượng sản phẩm.

www.moit.gov.vn

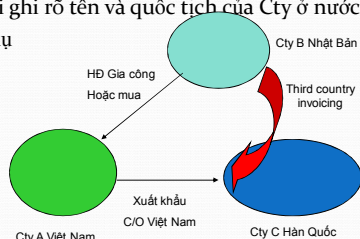
### Back – to – Back C/O

- Khái niệm: là C/O được cấp trên cơ sở C/O của nước xuất khẩu ban đầu hoặc của nước cấp B-B C/O
- Thời điểm **hàng hóa đang được vận chuyển qua nước trung gian**, với điều kiện:
  - a) Xuất trình Giấy chứng nhận xuất xứ bản gốc có giá trị hiệu lực
  - b) Người nhập khẩu của nước thành viên trung gian và người xuất khẩu nộp Đơn đề nghị cấp C/O giáp lưng tại nước thành viên trung gian đều là một người
- Ví dụ: Samsung VN nhập 100 TV LCD từ Hàn Quốc, 50 chiếc tiêu thụ tại VN, 30 chiếc tiêu thụ Tại Campuchia và 20 chiếc tại Lào. Người nhập khẩu và người xuất khẩu phải là Samsung VN.

www.moit.gov.vn

### Hóa đơn do nước thứ ba phát hành (third country invoicing)

- Phải đánh dấu vào ô số 13
- Phải ghi rõ tên và quốc tịch của Cty ở nước thứ ba
- Ví dụ



www.moit.gov.vn

## Thủ tục cấp và quản lý C/O Mẫu AK

- Thủ tục cấp quy định tại VBQP và do Phòng QLXNK hướng dẫn doanh nghiệp
- Xin lưu ý một số điểm
- C/O được cấp **trước hoặc thời điểm xuất hàng lên tàu hoặc một thời gian ngắn** sau đó (nhưng không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày giao hàng;
- Thời gian cấp C/O là 3 ngày và 5 ngày nếu cần kiểm tra cơ sở;
- Tại ô số 2 của C/O, phải ghi rõ tên, địa chỉ người nhập khẩu (không ghi ngân hàng hoặc ghi khác);
- Tại ô số 7, ghi mã HS của nước nhập khẩu, có thể ghi 6 số nhưng phần mô tả hàng hóa phải ghi rõ chi tiết.
- Tại ô số 8, tiêu chí CTC phải ghi rõ cấp độ CC, CTH, CTSH;
- Hàng hội chợ, Back-to-Back C/O, Hóa đơn nước thứ 3 phải đánh dấu ...
- Back-to-Back C/O không cần giám định, chỉ dựa trên C/O gốc và tờ khai hải quan
- Lệ phí cấp C/O Mẫu AK được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

www.moit.gov.vn

## Phần 2.

### Hướng dẫn cách xác định xuất xứ và kê khai mẫu giấy chứng nhận xuất xứ

- **Bước 1:** Lựa chọn và xác định tiêu chí xuất xứ áp dụng
  - Đối chiếu với PSR, WO, CTC hay Deminimis?
  - Lựa chọn tiêu chí
- **Bước 2:** kê khai vào mẫu đơn (hướng dẫn của Cơ quan cấp và ví dụ)
- **Bước 3:** Đánh máy vào C/O Mẫu AK (hoặc máy vi tính)  
(Chú ý Xem Overleaf Note, các ô số 1, 2, 7 (HS nước nhập khẩu, 6 số...))

#### Lưu ý:

- Không tự ý tẩy xóa vào C/O Mẫu AK, hoặc viết thêm lên C/O. Mọi sửa đổi phải được làm dưới các hình thức sau:
  - 1/Gạch bỏ chỗ có lỗi và bổ sung các thông tin cần thiết và phải được tổ chức cấp C/O xác nhận, phần còn trống sẽ được gạch chéo tránh diễn thêm, hoặc
  - 2/Cấp C/O mới thay thế C/O bị lỗi. Tổ chức cấp C/O ghi ngày cấp như C/O bị lỗi
- Giấy chứng thư giám định hàng hóa do cơ quan giám định không phải là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền cấp C/O.
- Hồ sơ phải lưu trữ trong 3 năm.
- C/O C/O được cấp trước hoặc vào thời điểm hàng lên tàu hoặc một thời gian ngắn sau đó nhưng không quá 03 (ba) ngày làm việc.

www.moit.gov.vn

## Phần 3.

### Một số trường hợp cụ thể, hỏi đáp

- **Ví dụ 1:** Giá XK hay giá trong third country invoicing trong quá trình xác định RVC?
- **Ví dụ 2:** Thép Hàn Quốc nhập khẩu có mã HS 72.12.2020; Giấy lọc Hàn Quốc có mã HS 48.05.40, sản phẩm xuất khẩu là pin lọc dầu (có 1 số phụ kiện Việt Nam), có mã HS 84.21.23.2110
  - không phải PSR.
  - Theo RVC : chỉ đạt dưới 20% (không đạt tiêu chí xuất xứ).
  - Theo CTH: thì SP Pin lọc dầu có chuyển đổi mã HS cấp 4 số - đạt tiêu chí XX
- **Ví dụ 3:** Một DN Việt Nam ký hợp đồng XK bán cát cho 1 DN Nhật Bản. Khi XK, DN có yêu cầu giao cho khách hàng Hàn Quốc và trên Form AK: Tại ô số 1, ngoài việc thể hiện tên nhà XK là DN Việt Nam, thể hiện thêm tên nhà ký HĐ mua bán là DN Nhật Bản trong ngoặc đơn ?
- **Ví dụ 4:** Quà óc chó 0802 xuất khẩu sang Hàn Quốc (chưa bóc vỏ 0802.31, đã bóc vỏ 0902.32) nhập khẩu từ Trung Quốc. Mẫu AK, Mẫu B?

www.moit.gov.vn



---

---

---

---

---

---

---